SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
TRUNG TÂM Y TẾ AN KHÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG TỪNG VIÊN CHỨC
TRUNG TÂM Y TẾ AN KHÊ – NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Y tế An Khê **Tổng số VC:162** **Ngày tổng hợp: 14/11/2026** **Người tổng hợp: Nguyễn Văn Quân**

STT	Họ và tên	Chức vụ / Chức danh	Khoa / Phòng	Loại VC (CM YT / HC / LĐQL)	Điểm Phần 1 (Chung)	Điểm Phần 2 (Nhiệm vụ)	Tổng điểm	Xếp loại	Tự chấm	Thống nhất khoa, phòng	Thống nhất tập thể lãnh đạo	Ghi chú
I	**Hoàn thành tốt nhiệm vụ**											
1	Trần Đức Phương	Giám đốc/Tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng	Ban Lãnh đạo	LĐQL	30	59	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
2	Hồ Khắc Nhẫn	Phó Giám đốc/Quản lý chất lượng y tế	Ban Lãnh đạo	LĐQL	28	59	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	87	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
3	Thái Thị Ngọc An	Phó Giám đốc/Quản lý chất lượng y tế	Ban Lãnh đạo	LĐQL	30	59	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
4	Nguyễn Văn Quân	Trưởng phòng/Tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng	Phòng Tổ chức - Hành chính	LĐQL	30	59	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
5	Lê Thị Thu Hà	Viên chức/Quản trị công sở	Phòng Tổ chức - Hành chính	HC	30	56	86	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	86	86	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
6	Lương Thị Thanh Nhàn	Viên chức/Hành chính - Tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	HC	30	58	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
7	Nguyễn Thị Sơn	Viên chức/Quản trị công sở	Phòng Tổ chức - Hành chính	HC	30	58	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
8	Võ Thị Thanh Thu	Viên chức/Hành chính - Tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	HC	30	59	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
9	Đoàn Vũ Bích Thuỷ	Phó trưởng phòng/Kế toán trưởng	Phòng Tài chính - Kế toán	LĐQL	27	57	84	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	84	84	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
10	Vũ Đình Chư	Viên chức/Kế toán	Phòng Tài chính - Kế toán	HC	28	58	86	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	86	86	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	

STT	Họ và tên	Chức vụ / Chức danh	Khoa / Phòng	Loại VC (CM YT / HC / LĐQL)	Điểm Phần 1 (Chung)	Điểm Phần 2 (Nhiệm vụ)	Tổng điểm	Xếp loại	Tự chấm	Thống nhất khoa, phòng	Thống nhất tập thể lãnh đạo	Ghi chú
11	Nguyễn Thị An Biên	Viên chức/Kế toán	Phòng Tài chính - Kế toán	HC	27	56	83	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	83	83	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
12	Nguyễn Thành Đông	Viên chức/Kế toán	Phòng Tài chính - Kế toán	HC	27	61	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
13	Mai Thị Thanh Nga	Viên chức/Kế toán	Phòng Tài chính - Kế toán	HC	27	60	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	87	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
14	Trần Thị Kim Liên	Viên chức/Kế toán	Phòng Tài chính - Kế toán	HC	27	60	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	87	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
15	Cống Thanh Thảo	Trưởng phòng/Quản lý chất lượng y tế	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	LĐQL	29	60	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
16	Nguyễn Văn Hùng	Viên chức/Truyền thông	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	HC	27	62	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
17	Lê Thị Ánh Tuyết	Viên chức/Quản lý chất lượng y tế	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	HC	28	57	85	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	85	85	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
18	Trương Thị Ái	Viên chức/Quản lý chất lượng y tế	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	HC	28	57	85	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	85	85	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
19	Nguyễn Văn Hạnh	Viên chức/Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	HC	27	59	86	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	86	86	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
20	Nguyễn Thị Thanh Phương	Viên chức/Quản lý chất lượng y tế	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	HC	27	61	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
21	Nguyễn Thị Thảo	Phó trưởng phòng/Quản lý chất lượng y tế	Phòng Điều dưỡng	LĐQL	28	59	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	87	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
22	Võ Thị Thanh Hường	Trưởng phòng/Dân số	Phòng Dân số	LĐQL	30	59	89	Hoàn thành tố nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
23	Nguyễn Thị Lệ Thủy	Viên chức/Dân số	Phòng Dân số	CM YT	30	59	89	Hoàn thành tố nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	

STT	Họ và tên	Chức vụ / Chức danh	Khoa / Phòng	Loại VC (CM YT / HC / LĐQL)	Điểm Phần 1 (Chung)	Điểm Phần 2 (Nhiệm vụ)	Tổng điểm	Xếp loại	Tự chấm	Thống nhất khoa, phòng	Thống nhất tập thể lãnh đạo	Ghi chú
24	Vũ Lan Vi	Viên chức/Dân số	Phòng Dân số	CM YT	30	59	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
25	Nguyễn Thị Út Hằng	Viên chức/Dân số	Phòng Dân số	CM YT	30	58	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
26	Dương Thái Hồng	Trưởng khoa/Bác sĩ	Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	LĐQL	30	59	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
27	Võ Thị Tuyết Mai	Điều dưỡng trưởng	Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	CM YT	26	63	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
28	Lại Trung Lương	Viên chức/Bác sĩ	Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	CM YT	26	62	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
29	Đặng Thành Vương	Viên chức/Bác sĩ	Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	CM YT	26	62	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
30	Nguyễn Tứ Thanh	Viên chức/Bác sĩ	Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	CM YT	26	62	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
31	Thái Thị Diễm Trinh	Viên chức/Bác sĩ	Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	CM YT	27	62	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
32	Nguyễn Thanh Tịnh	Viên chức/Bác sĩ	Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	CM YT	27	61	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
33	Nguyễn Thị Hồng Hà	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	CM YT	26	63	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
34	Hồ Thị Huỳnh Luân	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	CM YT	26	63	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
35	Đoàn Thị Thu Hằng	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	CM YT	26	62	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
36	Trương Thị Thanh Thúy	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	CM YT	27	62	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	

STT	Họ và tên	Chức vụ / Chức danh	Khoa / Phòng	Loại VC (CM YT / HC / LĐQL)	Điểm Phần 1 (Chung)	Điểm Phần 2 (Nhiệm vụ)	Tổng điểm	Xếp loại	Tự chấm	Thống nhất khoa, phòng	Thống nhất tập thể lãnh đạo	Ghi chú
37	Đinh Gia Nữ Bạch Tuyết	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	CM YT	27	62	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
38	Đặng Thị Hạnh	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	CM YT	26	62	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
39	Nguyễn Thị Kiều Chinh	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	CM YT	26	62	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
40	Trương Thị Hà Giang	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	CM YT	26	63	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
41	Lê Thị Thương	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	CM YT	27	62	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
42	Đoàn Ngọ	Phó trưởng khoa/Bác sĩ	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	LĐQL	26	62	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
43	Hồ Thị Mỹ Hạnh	Điều dưỡng trưởng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	CM YT	26	62	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
44	Phạm Văn Tuyến	Viên chức/Bác sĩ	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	CM YT	27	62	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
45	Hoàng Văn Năm	Viên chức/Bác sĩ	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	CM YT	27	62	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
46	Bùi Thị Kim Cương	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	CM YT	26	62	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
47	Huỳnh Thị Kim Thu	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	CM YT	26	62	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
48	Hồ Thị Viện	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	CM YT	28	61	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
49	Phạm Thị Thanh Duyên	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	CM YT	28	61	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	

STT	Họ và tên	Chức vụ / Chức danh	Khoa / Phòng	Loại VC (CM YT / HC / LĐQL)	Điểm Phần 1 (Chung)	Điểm Phần 2 (Nhiệm vụ)	Tổng điểm	Xếp loại	Tự chấm	Thống nhất khoa, phòng	Thống nhất tập thể lãnh đạo	Ghi chú
50	Trần Duy Hà	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	CM YT	26	62	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
51	Cao Hùng Vũ	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	CM YT	26	62	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
52	Nguyễn Thanh Tuấn	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	CM YT	27	62	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
53	Nguyễn Trung Phong	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	CM YT	27	62	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
54	Nguyễn Ngọc Lê Tâm	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	CM YT	26	62	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
55	Đoàn Thị Tuyết Hồng	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	CM YT	28	61	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
56	Nguyễn Thị Hạnh	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	CM YT	26	62	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
57	Đặng Diễm Hương	Trưởng khoa/Bác sĩ	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	LĐQL	30	59	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
58	Phan Thị Như Uyên	Phó trưởng khoa/Bác sĩ	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	LĐQL	30	59	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
59	Nguyễn Thị Bích Liễu	Viên chức/Hộ sinh	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	CM YT	30	59	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
60	Nguyễn Thị Mỹ Châu	Viên chức/Hộ sinh	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	CM YT	30	59	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
61	Nguyễn Ái Loan	Viên chức/Hộ sinh	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	CM YT	30	59	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
62	Trần Thị Nam	Viên chức/Hộ sinh	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	CM YT	30	59	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	

STT	Họ và tên	Chức vụ / Chức danh	Khoa / Phòng	Loại VC (CM YT / HC / LĐQL)	Điểm Phần 1 (Chung)	Điểm Phần 2 (Nhiệm vụ)	Tổng điểm	Xếp loại	Tự chấm	Thống nhất khoa, phòng	Thống nhất tập thể lãnh đạo	Ghi chú
63	Hà Thị Thu Thảo	Viên chức/Hộ sinh	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	CM YT	30	59	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
64	Nguyễn Thị Thảo	Viên chức/Hộ sinh	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	CM YT	30	59	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
65	Lâm Thị Thanh Thảo	Viên chức/Hộ sinh	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	CM YT	30	59	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
66	Nguyễn Thị Sự	Viên chức/Hộ sinh	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	CM YT	30	59	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
67	Trương Thị Kim Chi	Viên chức/Hộ sinh	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	CM YT	30	54	84	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	84	84	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
68	Huỳnh Thị Thanh Vân	Viên chức/Hộ sinh	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	CM YT	30	57	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	87	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
69	Trần Thái Diện	Phó trưởng khoa/Bác sĩ	Khoa Ngoại, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	LĐQL	26	63	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
70	Nguyễn Thị Vân Ánh	Điều dưỡng trưởng	Khoa Ngoại, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	CM YT	26	60	86	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	86	86	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
71	Hà Thị Bích Thảo	Viên chức/Bác sĩ	Khoa Ngoại, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	CM YT	27	61	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
72	Nguyễn Đức Cường	Viên chức/Bác sĩ	Khoa Ngoại, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	CM YT	27	61	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
73	Trần Đăng Hảo	Viên chức/Bác sĩ	Khoa Ngoại, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	CM YT	28	61	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
74	Cam Thị Lệ Chi	Viên chức/Bác sĩ	Khoa Ngoại, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	CM YT	29	56	85	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	85	85	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
75	Lại Hải Lăng	Viên chức/Kỹ thuật y	Khoa Ngoại, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	CM YT	26	60	86	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	86	86	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	

STT	Họ và tên	Chức vụ / Chức danh	Khoa / Phòng	Loại VC (CM YT / HC / LĐQL)	Điểm Phần 1 (Chung)	Điểm Phần 2 (Nhiệm vụ)	Tổng điểm	Xếp loại	Tự chấm	Thống nhất khoa, phòng	Thống nhất tập thể lãnh đạo	Ghi chú
76	Vũ Thị Hồng Nhự	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Ngoại, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	CM YT	26	60	86	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	86	86	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
77	Bùi Thị Yến	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Ngoại, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	CM YT	26	60	86	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	86	86	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
78	Nguyễn Văn Khánh	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Ngoại, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	CM YT	28	59	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	87	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
79	Phan Văn Lễ	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Ngoại, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	CM YT	26	54	80	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	80	80	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
80	Nguyễn Thị Trọng	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Ngoại, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	CM YT	28	60	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
81	Nguyễn Văn Hiển	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Ngoại, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	CM YT	28	60	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
82	Trần Xuân Trường	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Ngoại, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	CM YT	27	57	84	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	84	84	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
83	Nguyễn Thị Ngân	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Ngoại, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	CM YT	28	61	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
84	Nguyễn Vĩnh Tiên	Trưởng khoa/Bác sĩ	Khoa Nội	LĐQL	30	59	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
85	Nguyễn Thị Lý	Điều dưỡng trưởng	Khoa Nội	CM YT	30	59	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
86	Hồ Thị Kim Liên	Viên chức/Bác sĩ	Khoa Nội	CM YT	30	59	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
87	Trần Vũ Minh Nhân	Viên chức/Bác sĩ	Khoa Nội	CM YT	30	59	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
88	Lê Thị Tú Uyên	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Nội	CM YT	29	55	84	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	84	84	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	

STT	Họ và tên	Chức vụ / Chức danh	Khoa / Phòng	Loại VC (CM YT / HC / LĐQL)	Điểm Phần 1 (Chung)	Điểm Phần 2 (Nhiệm vụ)	Tổng điểm	Xếp loại	Tự chấm	Thống nhất khoa, phòng	Thống nhất tập thể lãnh đạo	Ghi chú
89	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Nội	CM YT	30	58	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
90	Lê Thị Bảo Hiền	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Nội	CM YT	30	58	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
91	Võ Thị Phương Nương	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Nội	CM YT	30	58	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
92	Đào Hồng Luận	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Nội	CM YT	30	58	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
93	Nguyễn Thị Kim Thắm	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Nội	CM YT	30	54	84	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	84	84	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
94	Đỗ Xuân Phương	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Nội	CM YT	30	52	82	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	82	82	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
95	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Nội	CM YT	30	57	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	87	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
96	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Phó trưởng khoa/Bác sĩ	Khoa Nhi	LĐQL	28	61	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
97	Biện Thị Thu Hoàn	Điều dưỡng trưởng	Khoa Nhi	CM YT	26	63	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
98	Huỳnh Nhi Hoài	Viên chức/Bác sĩ	Khoa Nhi	CM YT	30	52	82	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	82	82	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
99	Nguyễn Thị Thu Huê	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Nhi	CM YT	29	59	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
100	Phan Thị Tuyết Hạnh	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Nhi	CM YT	28	58	86	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	86	86	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
101	Lê Thị Tường Vi	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Nhi	CM YT	28	59	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	87	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	

STT	Họ và tên	Chức vụ / Chức danh	Khoa / Phòng	Loại VC (CM YT / HC / LĐQL)	Điểm Phần 1 (Chung)	Điểm Phần 2 (Nhiệm vụ)	Tổng điểm	Xếp loại	Tự chấm	Thống nhất khoa, phòng	Thống nhất tập thể lãnh đạo	Ghi chú
102	Nguyễn Thị Hiền	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Nhi	CM YT	29	59	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
103	Nguyễn Thị Thanh Thắm	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Nhi	CM YT	29	59	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
104	Nguyễn Thị Ngọc Sương	Viên chức/Bác sĩ	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	CM YT	28	55	83	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	83	83	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
105	Nguyễn Hữu Khương	Viên chức/Kỹ thuật y	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	CM YT	28	53	81	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	81	81	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
106	Lê Đình Thịnh	Viên chức/Y sĩ	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	CM YT	28	57	85	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	85	85	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
107	Ksor H' Ry Nha	Viên chức/Bác sĩ	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	CM YT	28	57	85	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	85	85	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
108	Phan Đình Thạch	Viên chức/Bác sĩ	Khoa Truyền nhiễm	CM YT	29	60	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
109	Nguyễn Thị Hoàng Anh	Điều dưỡng trưởng	Khoa Truyền nhiễm	CM YT	28	61	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
110	Đặng Thị Thanh Nga	Bác sĩ	Khoa Truyền nhiễm	CM YT	28	61	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
111	Ngô Thị Hoài Thu	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Truyền nhiễm	CM YT	28	61	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
112	Nguyễn Thị Út Mận	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Truyền nhiễm	CM YT	28	61	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
113	Lê Thị Hiền	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Truyền nhiễm	CM YT	28	61	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
114	Đậu Thị Trang	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Truyền nhiễm	CM YT	28	61	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	

STT	Họ và tên	Chức vụ / Chức danh	Khoa / Phòng	Loại VC (CM YT / HC / LĐQL)	Điểm Phần 1 (Chung)	Điểm Phần 2 (Nhiệm vụ)	Tổng điểm	Xếp loại	Tự chấm	Thống nhất khoa, phòng	Thống nhất tập thể lãnh đạo	Ghi chú
115	Vũ Văn Hiếu	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Truyền nhiễm	CM YT	28	57	85	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	85	85	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
116	Lê Văn Lũy	Trưởng khoa/Dược	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	LĐQL	30	59	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
117	Nguyễn Ngọc Tú	Phó trưởng khoa/Dược	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	LĐQL	30	57	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	87	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
118	Đỗ Quế	Viên chức/Dược	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	CM YT	29	56	85	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	85	85	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
119	Phạm Thị Lan Phương	Viên chức/Dược	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	CM YT	30	57	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	87	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
120	Nguyễn Ngọc Hải	Viên chức/Dược	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	CM YT	29	58	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	87	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
121	Nguyễn Thị Mai Sương	Viên chức/Dược	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	CM YT	30	58	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
122	Nguyễn Thị Trúc Ly	Viên chức/Dược	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	CM YT	29	59	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
123	Phạm Hồng Chiến	Viên chức/Dược	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	CM YT	29	60	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
124	Đặng Thị Hồng Hảo	Viên chức/Dược	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	CM YT	30	57	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	87	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
125	Trần Tiến Sỹ	Trưởng khoa/Kỹ thuật y	Khoa xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh	LĐQL	29	60	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
126	La Hoàng Thuận	Phó trưởng khoa/Kỹ thuật y	Khoa xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh	LĐQL	27	60	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	87	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
127	Trần Thị Thu Hiền	Viên chức/Kỹ thuật y	Khoa xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh	CM YT	29	58	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	87	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	

STT	Họ và tên	Chức vụ / Chức danh	Khoa / Phòng	Loại VC (CM YT / HC / LĐQL)	Điểm Phần 1 (Chung)	Điểm Phần 2 (Nhiệm vụ)	Tổng điểm	Xếp loại	Tự chấm	Thống nhất khoa, phòng	Thống nhất tập thể lãnh đạo	Ghi chú
128	Trần Văn Minh	Viên chức/Kỹ thuật y	Khoa xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh	CM YT	28	60	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
129	Phan Thiết Tồn	Viên chức/Bác sĩ	Khoa xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh	CM YT	27	59	86	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	86	86	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
130	Lê Văn Hiến	Viên chức/Kỹ thuật y	Khoa xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh	CM YT	28	56	84	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	84	84	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
131	Hồ Thùy Diệu Hoàng	Viên chức/Kỹ thuật y	Khoa xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh	CM YT	29	56	85	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	85	85	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
132	Nguyễn Thị Màu	Viên chức/Hộ sinh	Khoa xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh	CM YT	27	60	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	87	87	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
133	Đặng Nhật Tiến	Viên chức/Kỹ thuật y	Khoa xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh	CM YT	28	60	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
134	Hồ Thị Thanh Thủy	Viên chức/Kỹ thuật y	Khoa xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh	CM YT	30	58	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
135	Hà Thị Kiều Trinh	Viên chức/Kỹ thuật y	Khoa xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh	CM YT	28	60	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
136	Nguyễn Huy Trường	Trưởng khoa/Bác sỹ y học dự phòng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Y tế công cộng, An toàn thực phẩm	CM YT	29	60	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
137	Nguyễn Thị Bích Chi	Viên chức/Hộ sinh	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Y tế công cộng, An toàn thực phẩm	CM YT	28	61	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
138	Phan Thị Hiếu	Viên chức/Hộ sinh	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Y tế công cộng, An toàn thực phẩm	CM YT	30	59	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
139	Nguyễn Thanh Hà	Viên chức/Y tế công cộng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Y tế công cộng, An toàn thực phẩm	CM YT	28	61	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
140	Nguyễn Thị Thiên Thi	Viên chức/Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Y tế công cộng, An toàn thực phẩm	CM YT	30	59	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	

STT	Họ và tên	Chức vụ / Chức danh	Khoa / Phòng	Loại VC (CM YT / HC / LĐQL)	Điểm Phần 1 (Chung)	Điểm Phần 2 (Nhiệm vụ)	Tổng điểm	Xếp loại	Tự chấm	Thống nhất khoa, phòng	Thống nhất tập thể lãnh đạo	Ghi chú
141	Mai Thị Thảo	Viên chức/Y tế công cộng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Y tế công cộng, An toàn thực phẩm	CM YT	30	59	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
142	Nguyễn Tấn Hưng	Viên chức/Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Y tế công cộng, An toàn thực phẩm	CM YT	30	59	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
143	Cao Thị Thùy Dung	Viên chức/Bác sỹ y học dự phòng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Y tế công cộng, An toàn thực phẩm	CM YT	30	59	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
144	Nguyễn Thị Thúy Hiền	Viên chức/Hộ sinh	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Y tế công cộng, An toàn thực phẩm	CM YT	30	59	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
145	Nguyễn Minh Châu	Viên chức/Kỹ thuật y	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Y tế công cộng, An toàn thực phẩm	CM YT	28	43	71	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	71	71	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
146	Đỗ Thị Giang Châu	Viên chức/Y tế công cộng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Y tế công cộng, An toàn thực phẩm	CM YT	29	58	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
147	Lê Thị Lý	Viên chức/Hộ sinh	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Y tế công cộng, An toàn thực phẩm	CM YT	29	59	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
148	Hồ Thị Ngọc Hiền	Viên chức/Kỹ thuật y	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Y tế công cộng, An toàn thực phẩm	CM YT	29	60	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
149	Nguyễn Minh Lại	Viên chức/Bác sỹ y học dự phòng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Y tế công cộng, An toàn thực phẩm	CM YT	28	43	71	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	71	71	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
II	**Hoàn thành nhiệm vụ**											
1	Nguyễn Thanh Bình	Viên chức/Kế toán	Phòng Tài chính - Kế toán	HC	25	38	63	Hoàn thành nhiệm vụ	63	63	Hoàn thành nhiệm vụ	
2	Phạm Ngọc Thiện	Viên chức/Bác sĩ	Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	CM YT	24	42	66	Hoàn thành nhiệm vụ	66	66	Hoàn thành nhiệm vụ	
3	Phan Thu Hiền	Trưởng khoa/Bác sĩ	Khoa Nhi	LĐQL	20	43	63	Hoàn thành nhiệm vụ	63	63	Hoàn thành nhiệm vụ	
III	**Hợp đồng NĐ235**											

STT	Họ và tên	Chức vụ / Chức danh	Khoa / Phòng	Loại VC (CM YT / HC / LĐQL)	Điểm Phần 1 (Chung)	Điểm Phần 2 (Nhiệm vụ)	Tổng điểm	Xếp loại	Tự chấm	Thống nhất khoa, phòng	Thống nhất tập thể lãnh đạo	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hệ	Nhân viên/bảo vệ	Phòng Tổ chức - Hành chính	HC	30	58	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
2	Đoàn Ngọc Tuấn	Nhân viên/Lái xe	Phòng Tổ chức - Hành chính	HC	30	58	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
3	Nguyễn Thanh Việt	Nhân viên/Lái xe	Phòng Tổ chức - Hành chính	HC	30	58	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
4	Đỗ Trọng Toàn	Nhân viên/Kỹ thuật điện	Phòng Tổ chức - Hành chính	HC	30	58	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
5	Nguyễn Bá Thái	Nhân viên/Đánh máy	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	HC	27	62	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	89	89	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
6	Đoàn Thị Thu Thảo	Nhân viên/Đánh máy	Khoa xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh	CMYT	27	55	82	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	82	82	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
7	Nguyễn Thị Hương	Nhân viên/hộ lý	Khoa Khám bệnh, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	CMYT	26	62	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	88	88	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
8	Đới Thị Hoa	Nhân viên/hộ lý	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	CMYT	30	54	84	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	84	84	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
9	Đặng Thị Mỹ Phượng	Nhân viên/hộ lý	Khoa Nội	CMYT	30	53	83	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	83	83	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
10	Trương Thị Minh	Nhân viên/hộ lý	Khoa Nhi	CMYT	28	57	85	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	85	85	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	